

214. KINH BỆ-HA-ĐỀ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ Tôn giả A-nan trú tại Xá-vệ, có chút việc tại Đông viên Lộc mẫu giảng đường. Lúc đó Tôn giả A-nan dẫn một thầy Tỳ-kheo ra khỏi Xá-vệ², đến Đông viên Lộc mẫu giảng đường. Công việc xong, Tôn giả dẫn thầy Tỳ-kheo trở về vườn Cấp cô độc, trong rừng Thắng.

Khi ấy Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la cỡi trên con voi Nhất-bôn-đà-lị³ cùng với Đại thần Thi-lị-a-trà⁴ từ thành Xá-vệ đi ra. Tôn giả A-nan khi ấy nhìn thấy Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la từ xa đi đến, bèn hỏi vị Tỳ-kheo đồng hành rằng:

“Có phải là Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la ấy không?”

Vị Tỳ-kheo đáp:

“Đúng vậy.”

Tôn giả A-nan liền tể xuống đường, lánh vào một gốc cây. Vua Ba-tư-nặc từ xa nhìn thấy Tôn giả A-nan nơi gốc cây bèn hỏi:

“Này Thi-lị-a-trà, có phải là Sa-môn A-nan ấy không?”

Thi-lị-a-trà đáp:

“Đúng vậy.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la bảo Đại thần Thi-lị-a-trà:

“Khanh hãy giục voi đến chỗ Sa-môn A-nan.”

Thi-lị-a-trà vâng lệnh bèn giục voi đến chỗ A-nan.

Rồi Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la vui mừng hỏi:

“A-nan, từ đâu đến đây và muốn đi đâu bây giờ?”

“Tôn giả A-nan trả lời:

“Đại vương, tôi từ Đông viên Lộc mẫu giảng đường đến và muốn trở về vườn Cấp cô độc, trong rừng Thắng.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la nói:

“A-nan, nếu tại Thắng lâm không có việc gì gấp, xin Ngài từ miễn đi cùng tôi đến sông A-di-la-bà-đề⁵.”

1. Tương đương Pāli, M.88. Bāhitika-suttaṃ.

2. *Tùng Xá-vệ xuất*. Nói là ra khỏi, vì Đông viên (Pubbārāma) ở nên ngoài cửa đông của thành Xá-vệ.

3. Nhất-bôn-đà-lị 𑀅𑀲𑀓𑀲𑀓𑀲𑀓𑀲𑀓𑀲𑀓 Pāli: Ekaṇḍarīka, (Nhất bạch Liên hoa), được gọi như vậy, vì hai bên hông nó có những đốm trắng hình hoa sen trắng.

4. Thi-lị-a-trà 𑀲𑀓𑀲𑀓𑀲𑀓 Pāli: Sirivaddha.

5. A-di-la-bà-đề (Pāli: aciravati), từ trên lầu của vua Pasenadi có thể nhìn thấy con sông này.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn giả A-nan nhận lời Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la. Nhà vua để Tôn giả A-nan đi trước, rồi cùng đến sông A-di-la-bà-đề. Đến nơi, vua bước xuống, lấy yên voi gấp làm tư, trải lên đất và mời Tôn giả A-nan:

“Xin mời ngồi trên chỗ này!”

Tôn giả A-nan đáp:

“Thôi được rồi, Đại vương, trong lòng thỏa mãn là đủ.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại ba lần mời Tôn giả A-nan:

“A-nan, xin mời ngồi lên chỗ này.”

Tôn giả A-nan cũng đáp lại ba lần:

“Thôi được rồi, Đại vương, trong lòng thỏa mãn là đủ. Tôi đã có sẵn tọa cụ. Tôi sẽ ngồi nơi đây.”

Nói xong Tôn giả A-nan trải tọa cụ và ngồi kiết già.

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la chào hỏi A-nan rồi ngồi xuống một bên mà nói rằng:

“A-nan, tôi có điều muốn hỏi mong ngài cho phép.”

Tôn giả A-nan trả lời.

“Đại vương, ngài có điều gì cứ hỏi; tôi nghe sẽ suy nghĩ.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la hỏi:

“A-nan, Đức Thế Tôn có hành những thân hành như vậy chăng? Tức là thân hành mà các Sa-môn, Phạm chí ghê tởm chăng?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Đại vương, Như Lai không có những thân hành như vậy tức là thân hành mà các Sa-môn Phạm chí, những người thông minh trí tuệ và hàng thế gian khác ghê tởm.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! A-nan, điều mà tôi không đủ khả năng để nói, kể cả những người thông minh trí tuệ, và những hàng thế gian khác, thì A-nan đủ khả năng. Nay A-nan, nếu ai không nhận định kỹ mà đã chê bai hay khen ngợi thì tôi không coi đó là chơn thật. Nay A-nan, Đức Thế Tôn có những thân hành như vậy, những thân hành mà các Sa-môn Phạm chí những người thông minh trí tuệ và những hàng thế gian khác ghê tởm chăng?”

Tôn giả A-nan trả lời:

“Đại vương, Như Lai không bao giờ hành những thân hành như vậy, tức những thân hành mà các Sa-môn Phạm chí những người thông minh trí tuệ và những hàng thế gian khác ghê tởm.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, thế nào là thân hành?”⁶

A-nan đáp:

“Đại vương, đó là những thân hành bất thiện.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi.

“Thế nào là thân hành bất thiện?”

A-nan đáp:

“Đó là những thân hành có tội.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

⁶. Thân hành: kāyasamācāra, hành vi của thân. Bản Pāli, câu hỏi nói: “Thân hành đáng bị khiển trách ấy là gì?”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“A-nan, thế nào là thân hành có tội?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Đại vương, đó là những thân hành bị người trí ghê tởm⁷.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, thế nào là thân hành bị người trí ghê tởm?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Đại vương, đó là những thân hành hại mình, hại người, hại cả hai, diệt trí tuệ, hỗ trợ sự ác, không chứng đắc Niết-bàn, không dẫn đến trí, không dẫn đến giác, không dẫn đến Niết-bàn. Người ấy đối với pháp nên hành, không biết như thật, đối với pháp không nên hành cũng không biết như thật. Khi đối với pháp nên hành không biết như thật, và pháp không nên hành cũng không biết như thật rồi, đối với pháp nên chấp thủ không biết như thật, và đối với pháp không nên chấp thủ cũng không biết như thật. Sau khi đối với pháp nên thủ đã không biết như thật, và đối với pháp không nên thủ cũng không biết như thật rồi, đối với pháp nên đoạn trừ không biết như thật, và đối với pháp không nên đoạn trừ cũng không biết như thật; thì đối với pháp nên thành tựu không biết như thật và đối với pháp không nên thành tựu cũng không biết như thật. Sau khi đối với pháp nên thành tựu đã không biết như thật và pháp không nên thành tựu cũng không biết như thật rồi, do đó, pháp nên hành trì thì không hành, pháp không nên hành trì lại hành. Sau khi pháp nên hành trì thì không hành, pháp không nên hành trì lại hành rồi, đối với pháp nên thủ thì không thủ và pháp không nên thủ lại thủ. Sau khi đối với pháp nên thủ thì không thủ, đối với pháp không nên thủ lại thủ rồi, đối với pháp nên đoạn trừ thì không đoạn trừ, đối với pháp không nên đoạn trừ lại đoạn trừ. Sau khi đối với pháp nên đoạn trừ thì không đoạn trừ, và đối với pháp không nên đoạn trừ lại đoạn trừ rồi, đối với pháp nên thành tựu thì không thành tựu, và đối với pháp không nên thành tựu lại thành tựu. Sau khi pháp nên thành tựu thì không thành tựu, và pháp không nên thành tựu lại thành tựu rồi thì pháp bất thiện càng tăng và pháp thiện càng giảm. Vì vậy, Như Lai không bao giờ hành những pháp ấy.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, tại sao Như Lai không bao giờ hành những pháp ấy?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Đại vương, ly dục và dục đã diệt tận, ly nhuế và nhuế đã diệt tận, ly si và si đã diệt tận, Như Lai đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện. Đây là Bạc Thầy khuyến giáo, Bạc Thầy vi diệu, Bạc Thầy khéo tùy thuận, là Vị dẫn dắt điều ngự, tùy thuận điều ngự, là Vị nói năng toàn thiện, nói năng vi diệu, nói năng khéo tùy thuận. Cho nên Như Lai trọn không bao giờ hành những pháp bất thiện ấy.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! A-nan, Như Lai không bao giờ hành những pháp không nên hành. Vì sao vậy? Vì Như Lai là Bạc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác. A-nan, ngài là đệ tử của vị Đạo sư ấy, học đạo để chứng đắc Niết-bàn an ổn vô thượng, mà còn không hành pháp ấy, huống nữa Đức Như Lai lại hành các pháp ấy sao?”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, Như Lai có hành những thân hành như vậy, tức là thân hành mà các Sa-môn

⁷. Bản Pāli: những thân hành có hại (savyāpajjha).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phạm chí, những người thông trí tuệ và các hàng thế gian khác không ghê tởm chăng?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Đại vương, Như Lai tất nhiên hành những thân hành như vậy, tức thân hành các Sa-môn Phạm chí, những người thông minh trí tuệ và các hàng thế gian khác không ghê tởm.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, thân hành đó là như thế nào?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Đại vương, đó là những thân hành thiện.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, thế nào là thân hành thiện?”

Tôn giả A-nan trả lời:

“Đại vương, đó là thân hành không có tội.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, thế nào là thân hành không có tội?”

Tôn giả A-nan trả lời:

“Đại vương, đó là thân hành mà kẻ trí không ghê tởm.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, thế nào là thân hành mà kẻ trí không ghê tởm?”

Tôn giả A-nan trả lời:

“Đại vương, đó là những thân hành không hại mình, không hại người, không hại cả hai, có giác, có tuệ, không hỗ trợ bởi sự ác, chúng đắc Niết-bàn, đưa đến trí, đưa đến giác ngộ, đưa đến Niết-bàn. Đối với pháp nên hành thì biết như thật, đối với pháp không nên hành cũng biết như thật. Sau khi đối với pháp nên hành đã biết như thật, đối với pháp không nên hành cũng biết như thật rồi, đối với pháp nên thủ biết như thật, đối với pháp không nên thủ cũng biết như thật. Sau khi đối với pháp nên thủ đã biết như thật, và đối với pháp không nên thủ cũng biết như thật rồi, đối với pháp nên đoạn trừ biết như thật, và pháp không nên đoạn trừ biết như thật. Sau khi đối với pháp đã biết như thật và pháp không nên đoạn trừ đã biết như thật rồi, đối với pháp nên thành tựu biết như thật và pháp không nên thành tựu cũng biết như thật. Sau khi đối với pháp nên thành tựu đã biết như thật và pháp không nên thành tựu cũng biết như thật rồi, đối với pháp nên hành thì hành, đối với pháp không nên hành thì không hành. Sau khi đối với pháp nên hành thì hành, đối với pháp không nên hành thì không hành rồi, đối với pháp nên thủ thì thủ, đối với pháp không nên thủ thì không thủ. Sau khi đối với pháp nên thủ thì thủ, đối với pháp không nên thủ thì không thủ rồi, đối với pháp nên đoạn trừ thì đoạn trừ đối với pháp nên đoạn trừ thì không đoạn trừ. Sau khi biết pháp nên đoạn trừ thì đoạn trừ, và pháp không nên đoạn trừ thì không đoạn trừ rồi, đối với pháp nên thành tựu thì thành tựu và đối với pháp không nên thành tựu thì không thành tựu. Sau khi đối với pháp nên thành tựu thì thành tựu, pháp không nên thành tựu thì không thành tựu rồi, pháp bất thiện càng giảm, pháp thiện càng tăng trưởng. Cho nên Như Lai tất nhiên hành những pháp ấy.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại hỏi:

“A-nan, tại sao Như Lai tất nhiên hành những pháp ấy?”

Tôn giả A-nan trả lời:

“Đại vương, ly dục và dục đã diệt tận, ly nhuế và nhuế đã diệt tận, ly si và si đã diệt tận, Như Lai đã thành tựu tất cả pháp thiện, và đoạn trừ tất cả pháp bất thiện. Ngài

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là Bạc Thầy khuyến giáo, Bạc Thầy vi diệu, Bạc Thầy khéo tùy thuận, là Vị hướng dẫn điều ngự và tùy thuận điều ngự, là Vị nói năng toàn thiện, nói năng vi diệu, nói năng khéo tùy thuận, cho nên Như Lai tất nhiên hành những pháp ấy.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la khen ngợi:

“Hay thay, hay thay, A-nan, Như Lai tất nhiên hành những pháp nên hành. Vì sao vậy? Vì Như Lai là Bạc Vô Sở Trước, là Bạc Đẳng Chánh Giác. Nay A-nan, Ngài là bậc đệ tử của Đức Đạo Sư ấy, học đạo để chứng đắc Niết-bàn an ổn vô thường, mà còn phải hành những pháp ấy, huống nữa Như Lai lại không hành những pháp ấy sao? A-nan nói thật khéo léo khiến tôi hoan hỷ. Nếu A-nan được phép trâu nhận thuế tô trong làng, tôi sẽ vì pháp mà bố thí thuế tô đó. Nếu A-nan được phép tùy thuận nhận voi, ngựa, trâu, dê, tôi sẽ vì pháp mà bố thí voi, ngựa, trâu, dê đó. Nếu A-nan được phép trâu nhận đàn bà con gái, tôi sẽ vì pháp mà bố thí vợ, đàn bà, con gái. Nếu A-nan được phép trâu nhận vàng bạc châu báu⁸, tôi sẽ vì pháp mà bố thí vàng bạc và châu báu. Nhưng A-nan không được phép trâu nhận vàng bạc và châu báu như thế. Vương gia Câu-tát-la của tôi có một chiếc áo tên là bệ-ha-đề⁹ rất tốt, tôi đặt nó trong ống cán dù, được gửi đến để làm tin¹⁰. Trong các loại áo kiếp-bối¹¹ của vương gia Câu-tát-la, áo này là bậc nhất trong tất cả. Vì sao vậy? Áo bệ-ha-đề dài mười sáu khuỷu tay. Tôi nay vì Pháp đem chiếc áo này bố thí A-nan. A-nan sẽ dùng nó mà may thành ba y để vương gia Câu-tát-la ấy được mãi mãi tăng ích phước lành.”

Tôn giả A-nan đáp:

“Thôi đủ rồi Đại vương? Trong tâm thỏa mãn là đủ. Tôi đã có đủ ba y rồi.”

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại thưa:

“A-nan, xin nghe tôi nói một ví dụ, người có trí tuệ nghe ví dụ sẽ thấu rõ ý nghĩa. Ví như sau trận mưa lớn, nước đầy cả sông A-di-la-bà-đề này, ngập cả hai bên bờ và chảy tràn ra cả ngoài. A-nan có thấy vậy không?”

Tôn giả A-nan đáp: Đại vương, tôi có thấy.

Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la lại thưa rằng:

“Cũng thế, này A-nan, nếu có ba y thì hãy đem cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các vị tiệm học, xá-la, xá-la-ma-ni-ly¹². Còn A-nan đem bệ-ha-đề này làm thành ba y để vương gia Câu-tát-la được tăng ích phước lành.”

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Khi biết A-nan nhận rồi, Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la sau khi theo pháp bố thí chiếc y bệ-ha-đề cho Tôn giả A-nan rồi, liền từ chỗ đứng dậy nhiễu quanh ba vòng rồi lui về. Sau khi vua đi không bao lâu, Tôn giả A-nan bèn đem chiếc y bệ-ha-đề đến trước Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi lui đứng một bên mà thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la vì pháp mà bố thí chiếc y bệ-ha-đề này, vậy con xin Thế Tôn đặt chân lên trên chiếc y này để vương gia nước Câu-tát-la được tăng ích phước lành.”

Khi ấy Đức Thế Tôn bèn dẫm hai chân lên y bệ-ha-đề rồi bảo:

⁸. Hán: sanh sắc bảo ————C Pāli: jātarūpa.

⁹. Bệ-ha-đề ————F “dịch là *chũng chũng thê*, cũng nói là lụa”. (Phiên Phạn Ngữ 10, No.2130, Đại 54 tr.1051b). Pāli: bāhitikā, áo choàng, áo khoác ngoài.

¹⁰. Bản Pāli nói, cuộn vải do vua Ajātasattu gửi tặng. Văn bản Hán có thể sót, vì câu nói không đủ nghĩa.

¹¹. Kiếp-bối, xem cth.15, kinh 61.

¹². Tiệm học, xá-la, xá-la-ma-ni-ly ————A ————A ————A có lẽ phổ thông nói là Thúc-xoa-ma-na, Sa-di và Sa-di-ni. Bản Pāli nói: sabrahmacārīhi sambhajissati, được phân chia cho các vị đồng phạm hạnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“A-nan, nếu ông đã bàn luận những gì cùng Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la hãy kể lại cho Ta nghe.”

Khi ấy Tôn giả A-nan bèn kể lại hết những điều đã luận bàn cùng vua nước Câu-tát-la cho Thế Tôn nghe rồi chấp tay thưa:

“Con nói như vậy không xuyên tạc Thế Tôn chăng? Con nói đúng sự thật, nói đúng như pháp, nói đúng pháp như pháp, đối với pháp như pháp không có điều gì sai lầm chăng?”

Đức Thế Tôn bảo:

“Ông nói như vậy là không xuyên tạc Ta, là nói sự thật, là nói đúng pháp, nói đúng như pháp, đối với pháp như pháp, không có điều gì sai lầm. Nay A-nan, nếu Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la hỏi Ta bằng nghĩa này, với câu này, với văn này, Ta cũng trả lời bằng nghĩa này, với câu này, với văn này mà trả lời cho nhà vua.”

“A-nan, nghĩa ấy đúng như lời ông đã nói, ông nên theo đúng như vậy mà thọ trì. Vì sao vậy? Vì nói như vậy chính là nghĩa như vậy.”

Phật thuyết như vậy. Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

